

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận: Phòng KHTH

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Đán Thị Hoa	4,344	0,40	4,74	5.455.600	247.982	30.997		-		-	16	300.000		-	300.000	
2	Nguyễn Thị Viện	4,303	0,40	4,70	5.408.450	245.839	30.729		-		-	16	300.000		-	300.000	
3	Dương Thị Huyền	3,26	0,40	3,66	4.209.000	191.318	23.914		-			16	300.000			300.000	
	Cộng							-	-	-	-	48,0	900.000	-	-	900.000	-

Ghi chú :

Tổng số tiền bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Nguyễn Thị Doãn	4,344	0,4	4,744	5.740.240	260.920	32.615		-		-	12	225.000		-	225.000	
2	Lê Thị Minh Thuý	4,060	0,4	4,460	5.396.600	245.300	30.662		-		-	6	112.500		-	112.500	
3	Đào Thị Thanh	3,660	0,4	4,060	4.912.600	223.300	27.912		-		-	7,5	117.500		-	117.500	
4	Phạm Thị Thu Hằng	3,260	0,4	3,660	4.428.600	201.300	25.162		-		-	12	225.000		-	225.000	
5	Nguyễn Thị Thuý	3,660	0,4	4,060	4.912.600	223.300	27.912		-		-	18,5	255.000		-	255.000	
6	Đỗ Hoàng Anh	2,460	0,4	2,860	3.460.600	157.300	19.662		-		-	12	225.000		-	225.000	
7	Vũ Thị Huệ	2,410	0,4	2,810	3.400.100	154.550	19.318		-	30	1.159.080		-		-	1.159.080	
8	Vũ Thị Bảy	4,466	0,4	4,866	5.887.860	267.630	33.453		-		-	12	225.000		-	225.000	
9	Nguyễn T Thu Hà	2,100	0,4	2,500	3.025.000	137.500	17.187	3	77.341	18	618.732				-	696.073	
10	Đặng Minh Tuấn	2,340	0,4	2,740	3.315.400	150.700	18.837	3	84.766	12	452.088		-		-	536.854	
11	Nguyễn Mạnh Hùng	2,340	0,4	2,740	3.315.400	150.700	18.837	3	84.766	18	678.132		-		-	762.898	
12	Nguyễn Thị Huế	2,340	0,4	2,740	3.315.400	150.700	18.837	3	84.766		-				-	84.766	
	Cộng							12	331.639	78	2.908.032	80	1.385.000	0	-	4.624.671	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : HCQT

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Phạm Thị Kim Quy	3,66	0,4	4,06	4.912.600	223.300	27.912		-	6	334.944				-	334.944	
2	Nguyễn Văn Nghĩa	2,86	0,4	3,26	3.944.600	179.300	22.412		-	12	537.888		-		-	537.888	
3	Nguyễn Hải Đăng	2,75	0,4	3,15	3.811.500	173.250	21.656		-	12	519.744		-		-	519.744	
4	Nguyễn Quốc Khánh	2,34	0,4	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-	12	452.088		-		-	452.088	
	Cộng							0	-	42	1.844.664	0	-	0	-	1.844.664	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN**Tháng 03 năm 2017**

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12=11*12.500đ	13	14=13*6*3	15	16
1	Đình Viết Cường	2,67	0,4	3,07	3.714.700	168.850	21.106		-	6	253.272		-		-	253.272	
2	Đỗ Việt Hà	2,67	0,4	3,07	3.714.700	168.850	21.106		-	30	1.266.360		-		-	1.266.360	
3	Phùng Phương Nam	2,1	0,4	2,50	3.025.000	137.500	17.187	6	154.683	24	824.976		-		-	979.659	
4	Chu Đức Cảnh	2,34	0,4	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-	24	904.176		-		-	904.176	
5	Nguyễn Đức Tuyên	2,34	0,4	2,74	3.315.400	150.700	18.837	6	169.533	26	979.524		-		-	1.149.057	
	Cộng							12	324.216	110	4.228.308	0	-	0	-	4.552.524	

Ghi chú :**Tổng số tiền bằng chữ: Bốn triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng chẵn.****Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017****Người lập biểu****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị****Nguyễn Thị Thu Linh****Đỗ Thị Kim Thanh**

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận: Vật Tư

Mẫu số : C 07- HD
(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN
Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương g	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày, giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Kiều Hoa Thơm	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.663		-		-	3	37.500		-	37.500	
2	Đồng Thị Quyên	2,26	0,40	2,66	3.218.600	146.300	18.288		-		-	3	37.500		-	37.500	
	Cộng							-	-	0	-	6	75.000	-	-	75.000	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12=11*12.500 đ	13	14=13*6* 3	15	16
1	Đinh Thị Nguyệt	2,46	0,4	2,86	3.460.600	157.300	19.662	1,5	44.239		-		-		-	44.239	
2	Hoàng Thị Đào	3,45	0,4	3,85	4.658.500	211.750	26.468		-		-	18,0	225.000		-	225.000	
	Cộng							1,5	44.239	0,0	-	18,0	225.000	0,0	-	269.239	

Ghi chú:
Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm ba mươi chín đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04năm 2017
Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu
Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Thu Linh
Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận: Khoa Dược

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Hoàng Tuyết Lan	4,384	0,40	4,784	5.788.640	263.120	32.890		-		-	4,5	56.250		-	56.250	
2	Nguyễn Thị Nhân	3,06	0,40	3,460	4.186.600	190.300	23.787		-		-	9	112.500		-	112.500	
3	Hoàng Thị Lưu	3,86	0,40	4,260	5.154.600	234.300	29.287		-		-	4,5	56.250		-	56.250	
4	Đinh Thị Hoa	2,66	0,40	3,06	3.702.600	168.300	21.037		-		-	4,5	56.250		-	56.250	
5	Đỗ Thu Hà	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	13,5	168.750		-	168.750	
6	Ng. Tuyết Nhung	2,06	0,40	2,46	2.976.600	135.300	16.912		-		-	4,5	56.250		-	56.250	
7	Phùng Thị Dung	2,26	0,40	2,660	3.218.600	146.300	18.287		-		-	4,5	56.250		-	56.250	
8	Hoàng Minh Hải	3,46	0,40	3,860	4.670.600	212.300	26.537		-		-	4,5	56.250		-	56.250	
	Cộng							0	-	-	-	49,5	618.750	-	-	618.750	

Ghi chú: Ngoài giờ thường xuyên hàng tháng: Kiểm kê, sổ sách thuốc gây nghiện, bổ sung tử trực thanh toán 100.000đ/ngày.

Tổng số tiền bằng chữ: Sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận :Phòng khám

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường (150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Trần Thúy Lan	3,06	0,4	3,46	4.186.600	190.300	23.787		-		-	16	200.000		-	200.000	
2	Lã Ngọc Trang	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	16	200.000		-	200.000	
	Cộng							-	-	-	-	32,0	400.000	-	-	400.000	

Ghi chú: Phục vụ khám sức khỏe thanh toán 100.000đ/ngày.

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Khoa Mắt

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Hoàng Thị Đa	2,67	0,40	3,07	3.714.700	168.850	21.106	6	189.954	5,2	219.502		-		-	409.456	
2	Vũ Hải Yến	2,67	0,80	3,47	4.198.700	190.850	23.856		-		-	6,2	77.500		-	77.500	
	Cộng							6,0	189.954	5,2	219.502	6,2	77.500	0,0	-	486.956	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Khoa TMH

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày,	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Ng Thị Thanh Tâm	3,66	1,00	4,66	5.638.600	256.300	32.037	5	240.277		-	3	75.000		-	315.277	
2	Ng. Thị Hương Lan	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	4	50.000		-	50.000	
3	Vương Thùy Vân	2,34	0,40	2,74	3.315.400	150.700	18.837	4,5	127.149		-	14,5	362.500		-	489.649	
4	Lâm Ngọc Huyền	2,34	0,40	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-		-	2,5	62.500		-	62.500	
5	Sầm Thị Tươi											8	400.000		-	400.000	
	Cộng							9,5	367.426	0	-	32	950.000	-	-	1.317.426	

Ghi chú: BS làm thủ thuật ngày nghỉ thanh toán 25.000đ/ giờ, tham gia khám, phục vụ khám sức khỏe, hỗ trợ trực thanh toán 100.00đ/ngày

Tổng số tiền bằng chữ: Một triệu ba trăm mười bảy nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Khoa Vi Sinh

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Hoàng Thị Thê	4,384	0,400	4,784	5.788.640	263.120	32.890		-		-	64,0	1.200.000		-	1.200.000	
2	Ng T Hoài Linh	2,340	0,400	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-		-	36	900.000		-	900.000	
3	Phạm Thùy Linh	2,340	0,400	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-		-	38	950.000		-	950.000	
	Cộng							0	-	0	-	138,0	3.050.000	0	-	3.050.000	

Ghi Chú: Bộ phận vi sinh làm XN ngoài giờ của Bác sỹ thanh toán 200.000đ/ngày, điều dưỡng 150.000đ/ngày.

Tổng số tiền bằng chữ: Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang
Bộ phận : Khoa Huyết học Truyền máu

Mẫu số : C 07- HD
 (Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
 ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày,	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.150.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Lương T. Thảo Khuyên	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	5	80.000		-	80.000	
2	Hứa Thúy Nga	2,34	0,40	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-		-	5	80.000		-	80.000	
3	Ng Thị Huyền Trang A	2,34	0,40	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-		-	5	80.000		-	80.000	
4	Nguyễn Quế Hương	2,26	0,40	2,66	3.218.600	146.300	18.287		-		-	5	80.000		-	80.000	
5	Đinh Thị Lương Tâm	3,33	0,40	3,73	4.513.300	205.150	25.643		-		-	5	80.000		-	80.000	
6	Nguyễn Kim Dung	2,06	0,40	2,46	2.976.600	135.300	16.912		-		-	5	80.000		-	80.000	
	Cộng							0,0	-	0,0	-	30,0	480.000	0,0	-	480.000	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang
Bộ phận : Khoa Sản

Mẫu số : C 07- HD
(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Đỗ Thị Thuỷ	3,33	1,00	4,33	5.239.300	238.150	29.768	11,5	513.498	13	773.968		-		-	1.287.466	
2	Sin Thị Huyền	3,99	0,80	4,79	5.795.900	263.450	32.931	3	148.189		-		-		-	148.189	
3	Vi Thị Vân	2,19	0,40	2,59	3.133.900	142.450	17.806		-		-	8	400.000		-	400.000	
	Cộng							14,5	661.687	13,0	773.968	8,0	400.000	0	-	1.835.655	

Ghi chú:
Tổng số tiền bằng chữ: Một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Khoa Nhi

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương g	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Lương Cao Đạt	2,67	0,40	3,07	3.714.700	168.850	21.106		-		-		-		-	-	
	Cộng							0	-	-	-	0	-	-	-	-	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Không đồng.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

STT	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày, giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Phạm Thị Xuyên	2,73	0,4	3,13	3.787.300	172.150	21.518		-		-	8	400.000		-	400.000	
	Cộng							0,0	-	0,0	-	8,0	400.000	0,0	-	400.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Nguyễn Thị Phường	3,45	0,40	3,85	4.658.500	211.750	26.468		-		-	8	400.000			400.000	
	Cộng							0,0	-	0,0	-	8,0	400.000	0,0	-	400.000	

Ghi chú:
Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6* 3	15	16
1	Đào Thị Thắm	2,73	0,40	3,13	3.787.300	172.150	21.518		-		-	8,0	400.000		-	400.000	
	Cộng							0,0	-	0,0	-	8,0	400.000	0,0	-	400.000	

Ghi chú:
Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04năm 2017
Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Lê Văn Lợi	6,44	1	7,44	9.002.400	409.200	51.150	9,5	728.887	10,0	1.023.000		-		-	1.751.887	
2	Ngọc Thanh Phương	3,99	0,40	4,39	5.311.900	241.450	30.181	8,7	393.862		-				-	393.862	
	Cộng							18,2	1.122.749	10,0	1.023.000	0,0	-	0,0	-	2.145.749	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Cấp Cứu

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương g	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Đặng Thị Chung	2,3	0,4	2,66	3.218.600	169.400	21.175		-		-	4	80.000		-	80.000	
1	Đinh Thị Thịnh	2,7	0,4	3,13	3.787.300	199.332	24.916		-		-	8	400.000		-	400.000	
	Cộng						-	-	-	-	-	12	480.000	-	-	480.000	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : HSTC & CĐ

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Hoàng Duy Dương	2,34	0,40	2,74	3.315.400	150.700	18.837		-		-	31	387.500		-	387.500	
2	Đinh Thị Như Quỳnh	3,45	0,40	3,85	4.658.500	211.750	26.468		-		-	8	400.000		-	400.000	
3	Lê Xuân An	2,26	0,40	2,66	3.218.600	146.300	18.287		-		-	37	462.500		-	462.500	
	Cộng						-	0	-	0	-	76	1.250.000	0	-	1.250.000	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Chạy Thận Nhân tạo

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm (100.000d/Ngày)		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12=11*12.500d	13	14=13*6*3	15	16
1	Vương Tiến Văn	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	10	1.000.000		-	1.000.000	
2	Nguyễn Ngọc Ứng	2,26	0,40	2,66	3.218.600	146.300	18.287		-		-	0,5	50.000		-	50.000	
3	Trần Hùng Cường	2,66	0,40	3,06	3.702.600	168.300	21.037		-		-	4,5	450.000		-	450.000	
4	Trần Quyết Thắng	3,33	0,40	3,73	4.513.300	205.150	25.643		-		-	2	200.000		-	200.000	
5	Lê Xuân An	2,26	0,40	2,66	3.218.600	146.300	18.287		-		-	1,5	150.000		-	150.000	
6	Trần Thanh Hường	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	3,5	350.000		-	350.000	
7	Nguyễn Văn Tuấn	4,06	0,40	4,46	5.396.600	245.300	30.662		-		-	2	200.000		-	200.000	
8	Ng T. Quỳnh Nga	2,46	0,40	2,86	3.460.600	157.300	19.662		-		-	4	400.000		-	400.000	
9	Ng. Th. Kim Thảo	2,26	0,40	2,66	3.218.600	146.300	18.287		-		-	2,5	250.000		-	250.000	
10	Mai Thị Oanh	2,66	0,40	3,06	3.702.600	168.300	21.037		-		-	2	200.000		-	200.000	
11	Nguyễn Xuân Điền	2,06	0,40	2,46	2.976.600	156.663	19.582		-		-	2,5	250.000		-	250.000	
	Cộng						-	-	-	-	-	35	3.500.000	-	-	3.500.000	

Ghi chú :

Tổng số tiền bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang
Bộ phận : Khoa Tâm Thần

Mẫu số : C 07- HD
(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

STT	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Nguyễn Thị Xứng	3,45	0,4	3,85	4.658.500	211.750	26.469		-		-	8	400.000		-	400.000	
	Cộng							0	-	0	-	8	400.000	0	-	400.000	

Ghi chú:
Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Linh

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Kim Thanh

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang
Bộ phận : Khoa Truyền nhiễm

Mẫu số : C 07- HD
(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

STT	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số ngày	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Ng Thị Phượng	4,06	0,4	4,46	5.396.600	245.300	30.662		-		-	4,0	50.000		-	50.000	
2	Luu Thị Thảo	4,06	0,4	4,46	5.396.600	245.300	30.662		-		-	4,0	50.000		-	50.000	
	Cộng							-	-	-	-	-	100.000	-	-	100.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017
Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu
Nguyễn Thị Thu Linh

Kế toán trưởng
Đỗ Thị Kim Thanh

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lương	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày		Làm thêm ngày T7 CN		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12=11*12.500đ	13	14=13*6*3	15	16
1	Nguyễn Thị Nụ	3,45	0,40	3,85	4.658.500	211.750	26.468		-		-	32	400.000		-	400.000	
2	Nguyễn Thị Giang	3,27	0,40	3,67	4.440.700	201.850	25.231		-		-	24	300.000		-	300.000	
3	Nguyễn Thị Bình Lê	3,45	0,40	3,85	4.658.500	211.750	26.468		-		-	32	400.000		-	400.000	
4	Nông Thị Hoạt	2,19	0,40	2,59	3.133.900	142.450	17.806		-		-	24	300.000		-	300.000	
5	Lê Thị Quỳnh	3,45	0,40	3,85	4.658.500	211.750	26.468		-		-	20,0	250.000		-	250.000	
6	Hoàng Thị Đua	2,19	0,40	2,59	3.133.900	142.450	17.806		-		-	12,5	156.250		-	156.250	
7	Hoàng Thị Nghệ	3,66	0,4	4,06	4.912.600	223.300	27.912		-		-	69,5	868.750		-	868.750	
8	Hoàng Khắc Tình	4,98	0,40	5,38	6.509.800	295.900	36.987		-		-	8	100.000		-	100.000	
	Cộng							0,0	-	0,0	-	222,0	2.775.000	0,0	-	2.775.000	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị : Bệnh viện tỉnh Hà Giang

Bộ phận : Lão khoa

Mẫu số : C 07- HD

(Ban hành theo QĐ số : 19/2006/QĐ-BTC

ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM THÊM NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN

Tháng 03 năm 2017

ST T	Họ và tên	Hệ số lươn g	Hệ số CV, KV	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Mức lương		Làm thêm ngày thường(150%)		Làm thêm ngày T7 CN (200%)		Làm thêm công việc thường xuyên		Làm thêm ngày lễ, tết (300%)		Tổng cộng tiền	Ghi chú
						Ngày	Giờ	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền	Số giờ	Thành tiền		
A	B	1	2	3	4=3*1.210.000	5	6	7	8=7*6*1,5	9	10=9*6*2	11	12	13	14=13*6*3	15	16
1	Vương Thị Tươi											8,0	400.000		-	400.000	
	Cộng							0,0	-	0,0	-	8,0	400.000	0,0	-	400.000	

Ghi chú:

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Linh

Đỗ Thị Kim Thanh

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang
Số :

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN NGOÀI GIỜ CHUYÊN MÔN
Tháng 03 năm 2017

STT	Bộ phận	Số tiền làm thêm tính theo giờ				Số tiền làm thêm công việc thường xuyên	Tổng số tiền	Ghi chú
		Làm thêm ngày thường	Làm thêm ngày T7, CN (200%)	Làm thêm ngày Lễ, tết	Tổng số tiền			
1	Phòng Kế Hoạch TH	-	-	-	-	900.000	900.000	
2	Phòng Tài Chính KT	331.639	2.908.032	-	3.239.671	1.385.000	4.624.671	
3	Phòng CNTT & TT	324.216	4.228.308	-	4.552.524	-	4.552.524	
4	Phòng Vật Tư	-	-	-	-	75.000	75.000	
5	Khoa Phẫu Thuật	44.239	-	-	44.239	225.000	269.239	
6	Khoa Dược	-	-	-	-	618.750	618.750	
7	Khoa Mắt	189.954	219.502	-	409.456	77.500	486.956	
8	Khoa RHM	-	-	-	-	-	-	
9	Khoa TMH	367.426	-	-	367.426	950.000	1.317.426	
10	Khoa Vi Sinh	-	-	-	-	3.050.000	3.050.000	
11	Khoa Huyết Học Truyền Máu	-	-	-	-	480.000	480.000	
12	Khoa Sản	661.687	773.968	-	1.435.655	400.000	1.835.655	
13	Khoa Tim Mạch Nội Tiết	-	-	-	-	400.000	400.000	
14	Khoa Nội Tổng Hợp	-	-	-	-	400.000	400.000	
15	Khoa Ngoại Tổng Hợp	-	-	-	-	400.000	400.000	
16	Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình	1.122.749	1.023.000	-	2.145.749	-	2.145.749	
17	Khoa Cấp Cứu	-	-	-	-	480.000	480.000	
18	Khoa HSTC & CD	-	-	-	-	1.250.000	1.250.000	
19	Bộ phận chạy Thận Nhân Tạo	-	-	-	-	3.500.000	3.500.000	
20	Khoa Tâm Thần	-	-	-	-	400.000	400.000	
21	Khoa Chồng Nhiễm Khuẩn	-	-	-	-	2.775.000	2.775.000	
22	Khoa Lão Khoa	-	-	-	-	400.000	400.000	
	Cộng:	3.041.910	10.997.474	-	14.039.384	18.666.250	32.705.634	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu bảy trăm linh năm nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng chẵn.

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2017
Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu
Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Thu Linh
Đỗ Thị Kim Thanh